TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1054/2023/HC-PT
Ngày: 15-12-2023
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Cúc

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 758/2023/TLPT-HC ngày 20/10/2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2023/HC-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3117/2023/QĐ - PT ngày 28/11/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị H: Luật sư Lê Phi T, là Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Là ông Nguyễn Văn K (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H: Ông Trần Minh T1 - Trưởng Phòng Tư pháp huyện Hồng Ngự (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K – Chức vụ: Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3.2 Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T2 – Chức vụ: Chủ tịch (có mặt).

Địa chỉ: Xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Phạm Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2022 của người khởi kiện là bà Phạm Thị H và tại phiên tòa bà H trình bày:

Nguyên phần đất gia đình bà H đang ở hiện nay tại bến đò C, xã L, qua phường A, thành phố H. Phần đất này do chị chồng bà H là bà Trịnh Thị N cất nhà ở vào khoảng năm 1990 cho đến năm 2000 thì chị chồng bà H chuyển nhượng lại cho bà H diện tích là 96m^2 (chiều ngang 08m, chiều dài 12m). Bà H có xây căn nhà cấp 04 ở ổn định cho đến nay. Tuy nhiên, nay gia đình bà H có nhận được Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc cưỡng chế buộc gia đình bà H di dời đi nơi khác, để thu hồi đất bà H đang ở.

Cuộc sống của gia đình bà H đang gặp nhiều khó khăn, bà H đã ly hôn chồng, phải nuôi 01 đứa con gái và 02 đứa cháu ngoại. Bản thân bà H phải chạy xe Honda ôm kiếm sống hàng ngày. Mong muốn của gia đình bà H là được tiếp tục sinh sống ổn định tại chỗ ở cũ, vì mảnh đất này bà H đã đổ nhiều công sức, tiền bạc để tôn tạo, san lấp mặt bằng mới được như ngày hôm nay.

Nhận thấy Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành chưa thật sự đảm bảo về trình tự, thủ tục hành chính quy định.

Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H.

Theo văn bản ý kiến số 192 ngày 15/02/2023 của người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện H trình bày:

Ngày 28/9/2016, Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 9394/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm dân cư Chợ M (nối dài), xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, tổng diện tích quy hoạch là 6.672,73m^2.

Sau đó, bà Phạm Thị H tự ý che mái hiên nhà lấn chiếm phần đất cụm dân cư Chợ M (nối dài), do đó Ủy ban nhân dân xã L B tiến hành lập biên bản ngăn chặn lúc 08 giờ 00 ngày 14/5/2018, đến 15 giờ 00 ngày 16/5/2018, Ủy ban nhân dân xã L B tiến hành đo đạc diện tích đất bà H lấn chiếm là 30m^2. Bà Phạm Thị H thừa nhận hành vi vi phạm nhưng không chấp hành tháo dỡ phần mái che vi phạm.

Ngày 23/5/2018, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị H, diện tích lấn chiếm là 30m^2. Sau khi xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 102/2014/NĐ-CP

của Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã L nhận thấy, vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H, cụ thể: Hình thức phạt chính: Phạt tiền 7.500.000đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã L, huyện H tiến hành trao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho bà Phạm Thị H đúng trình tự theo quy định của pháp luật và nhiều lần động viên, thuyết phục bà H chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. Tuy nhiên, bà H không chấp hành Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018.

Ngày 18/5/2020, bà Phạm Thị H tiếp tục có hành vi lấn chiếm đất để xây dựng nhà kết cấu khung gỗ, nền lát gạch tàu, xi măng, mái tol trái phép trên phần đất công, thuộc cụm dân cư Chợ Miễu nối dài do Ủy ban nhân dân xã L, huyện H quản lý, tổng diện tích vi phạm là 34,4m^2, thuộc thửa đất số 737, tờ bản đồ số 6, mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn, tọa lạc ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Qua tiếp xúc, động viên, yêu cầu bà Phạm Thị H tự tháo dỡ, di dời nhà xây dựng trái phép để trả lại đất cho Ủy ban nhân dân xã L quản lý. Song, bà Phạm Thị H vẫn không chấp hành. Theo biên bản kiểm tra và ngăn chặn hồi 10 giờ 05 phút, ngày 18/5/2020; Biên bản kiểm tra khắc phục lúc 09 giờ 10 phút, ngày 29/4/2021.

Ngày 04/5/2021, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị H, diện tích vi phạm 34,4m^2. Sau khi xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã L nhận thấy, vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H, cụ thể: Hình thức phạt chính: Phạt tiền 15.000.000đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn, chiếm theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã L, huyện H tiến hành trao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho bà H đúng trình tự theo quy định của pháp luật và nhiều lần động viên, thuyết phục bà H chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. Tuy nhiên, bà H vẫn không chấp hành Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021.

Qua nhiều lần động viên, thuyết phục bà Phạm Thị H tháo dỡ, di dời nhà để trả lại đất cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà H không chấp hành. Do đó, lúc 09 giờ 00 ngày 04/5/2021, Ủy ban nhân dân xã L B

tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB- VPHC ghi nhận bà H vi phạm (lấn chiếm) diện tích là 44,3m^2.

Sau khi xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã L nhận thấy, vụ việc thuộc thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị H, căn cứ các Điều 28, 65, 75, 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, cụ thể: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã L, huyện H tiến hành trao Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho bà H đúng trình tự theo quy định của pháp luật và nhiều lần động viên, thuyết phục bà H chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. Tuy nhiên, bà Phạm Thị H vẫn không chấp hành Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021.

Như vậy, tính đến ngày 04/5/2021, bà Phạm Thị H đã lấn chiếm tổng số 108,7m^2 đất công thuộc cụm dân cư Chợ Miễu nối dài do Ủy ban nhân dân xã L B quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018, Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021 và Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Sau nhiều lần vận động bà Phạm Thị H tự nguyện chấp hành hành các Quyết định (Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018, Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021, Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021) của Chủ tịch UBND huyện H nhưng bà H vẫn không chấp hành.

Vì vậy, ngày 25/7/2022, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị H theo nội dung Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018, Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021 và Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021.

Ngày 16/8/2022, Ủy ban nhân dân huyện H tiếp tục vận động, thuyết phục bà Phạm Thị H chấp hành các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H nhưng bà H vẫn không chấp hành, không tự tháo dỡ, di dời nhà để trả lại đất cho Nhà nước.

Ngày 14/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H tiến hành cưỡng chế tháo dỡ, di dời nhà của bà Phạm Thị H theo quy định.

Vì vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị H và tổ chức cưỡng chế tháo dỡ, di dời nhà của

bà Phạm Thị H là đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022.

Theo người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND huyện H trình bày: UBND huyện H không có văn bản ý kiến.

Theo người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã L, huyện H trình bày: UBND xã L, huyện H có văn bản số 650/UBND – HC ngày 26/7/2023 về cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa ông Phạm Văn T2 trình bày: Phần đất bà H lấn chiếm bị xử phạt, buộc khôi phục hiện trạng là đất bãi bồi, đất công do Nhà nước quản lý, phần đất này có thể hiện trong sổ mục kê tại thửa số 563, tờ bản đồ số 6, những người ở trên phần đất bãi bồi rất nhiều nhưng các hộ qua vận động đã tự nguyện di dời, chỉ còn lại hộ của bà H và bà B không chịu di dời, qua nhiều lần vận động thì hộ bà B đã tự nguyện di dời trả đất cho Nhà nước. Nhà nước vận động bà H và bà B di dời trả đất và Nhà nước hỗ trợ cấp cho bà H và bà B mỗi hộ 01 nền ở khu dân cư nhưng chỉ có bà B di dời và nhận nền, còn bà H vận động rất nhiều lần nhưng không chịu di dời trả đất cho Nhà nước nên Chủ tịch Huyện mới ban hành quyết định cưỡng chế và thực hiện việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật. Nay bà H yêu cầu hủy quyết định là không phù hợp. Yêu cầu Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày và đề nghị: Đối với người bị kiện là Chủ tịch huyện H từ khi giải quyết đối thoại đến khi xét xử đều vắng mặt. Việc Chủ tịch huyện H cử người bảo vệ là không đúng, cần phải xem xét lại tư cách của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch. Phần đất của bà H là chuyển nhượng của bà N lẽ ra phải đưa bà N tham gia tố tụng mới đúng. Đối với phần đất bà H bị cưỡng chế là không phù hợp cho dù là đất của Nhà nước thì cũng phải có quyết định thu hồi đất, trường hợp của bà H đã ở trên đất trước khi cưỡng chế thu hồi nên phải có quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà H mà bà H không nhận thì gửi tiền vào Kho bạc Nhà nước để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bà H. Chủ tịch huyện H ban hành quyết định cưỡng chế nhưng chưa có bồi thường, hỗ trợ cho bà H là không đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện H trình bày và đề nghị:

Việc người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 13 ngày 25/7/2022 là không có cơ sở, do bà H lấn chiếm đất Nhà nước đã bị xử phạt không chấp hành mà còn tiếp tục lấn chiếm, chính quyền địa phương đã tiếp xúc vận động rất nhiều lần và địa phương cũng đã có chính sách hỗ trợ cho bà H để bà H di dời nhà trả đất cho Nhà nước nhưng bà H không đồng ý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng trình tự thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện

H thống nhất theo văn bản ý kiến số 192 ngày 15/02/2023 của người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện H. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2023/HC-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ: Điều 30, Điều 32, điểm a, khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính 2015;

Điều 28, 57, 65, 68, 75, 85 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Điều 28, 38, 58, 66, 68, 70, 73, 74, 86, 87, 88 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020;

Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/TUBT QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/9/2023 người khởi kiện bà Phạm Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện bà Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Lê Phi T trình bày căn cứ kháng cáo: Cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ chưa khách quan và đưa thiếu người tham gia tố tụng là bà Trịnh Thị N là chủ đất cũ; Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện H không tham gia đối chất làm cho vụ việc kéo dài, không được đối thoại một cách dân chủ; Bà H chưa được nhận các quyết định trước, chỉ được nhận Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H; Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H cho rằng bà H là người bao chiếm đất của Nhà nước nhưng không xác định được thời điểm bà H bao chiếm đất; Bà H ở trên đất trước khi có dự án, nhưng khi thực hiện dự án không có phương án hỗ trợ thu hồi cho bà H vì vậy Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành là trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, buộc Ủy ban nhân dân huyện H và Ủy ban nhân dân xã L liên đới trả lại nguyên hiện trạng căn nhà của bà H đã bị cưỡng chế và công nhận quyền sử dụng đất cho bà H, trả lại đồ gia dụng, bồi thường các tổn thất về tài sản, trả tiền thuê nhà, bồi thường tổn

thất tinh thần, giải quyết nền tái định cư và các khoản thu nhập khác cho bà H theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, tạo điều kiện cho bà H có chỗ ở và sinh sống.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Trần Minh T1 trình bày: Những trình bày của Luật sư không đúng với hồ sơ vụ án, cụ thể vào năm 2001 thì đất mới bồi ra, bà N có thừa nhận vào năm 2005 là đất của Nhà nước và hứa trả khi có yêu cầu, quy trình cưỡng chế được thực hiện đúng, các Quyết định liên quan cũng được niêm yết đúng quy định. Về vấn đề nền tái định cư thì có dự kiến và đã chỉ rõ, có bản đồ đầy đủ. Trình tự thủ tục từ Quyết định xử phạt đến Quyết định cưỡng chế đều thực hiện đúng quy định, các tài sản bà H đã nhận nhiều lần, hiện này còn một số tài sản mục nát mời nhiều lần không đến nhận chứ Ủy ban không giữ để làm gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp là ông Phạm Văn T2 trình bày: Ủy ban xã không thuê nhà cho bà H ở 6 tháng, nhưng xét thấy hoàn cảnh bà H khó khăn nên vận động để giúp đỡ chứ không phải tiền ngân sách.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính 2015 và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Vị kiểm sát viên phân tích các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà H có hành vi lấn chiếm đất công đã được nhắc nhở, lập biên bản vi phạm, ban hành các quyết định xử lý vi phạm nhưng không chấp hành nên Chủ tịch UBND huyện H ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phạm Thị H là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị H trong hạn luật định, hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Về nội dung vụ án:

Bà H đã lấn chiếm đất công do Nhà nước quản lý, tổng diện tích là 108,7m^2, đất công thuộc cụm dân cư Chợ Miễu nối dài do Ủy ban nhân dân xã L B quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018, Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021 và Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Bà H không tự nguyện chấp hành hành các Quyết định số 25, Quyết định số 12 và Quyết định số 13 của Chủ tịch UBND huyện H.

Ngày 25/7/2022, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H theo nội dung các Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018, Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021 và Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021.

Ngày 16/8/2022, Ủy ban nhân dân huyện H tiếp tục vận động, thuyết phục bà H chấp hành các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H nhưng bà H vẫn không chấp hành, không tự tháo dỡ, di dời nhà để trả lại đất cho Nhà nước. Ngày 14/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H tiến hành cưỡng chế tháo dỡ, di dời nhà của bà Phạm Thị H theo quy định.

Bà H không đồng ý nên khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

[2.2] Xét Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

Đối với các quyết định gồm: Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H; Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H; Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy người khởi kiện không khởi kiện các quyết định này nhưng do có liên quan đến quyết định bị kiện là Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nên được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đánh giá tính hợp pháp của các quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 là phù hợp.

[2.2.1] Xét thẩm quyền ban hành:

Xét Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H. Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 23/5/2018. Xét thấy về thẩm quyền, trình tự thủ tục và nội dung của việc ban hành quyết định là đúng theo quy định của pháp luật.

Xét Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H. Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 04/5/2021. Xét thấy về thẩm quyền, trình tự thủ tục và nội dung của việc ban hành quyết định là đúng theo quy định của pháp luật.

Xét Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Căn cứ Điều 28, khoản

2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 04/5/2021. Xét thấy về thẩm quyền, trình tự thủ tục và nội dung của việc ban hành quyết định là đúng theo quy định của pháp luật.

Theo đó, ngày 25/7/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 38, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2.2] Xét trình tự thủ tục ban hành:

Ngày 23/5/2018, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị H, diện tích lấn chiếm là 30m^2. Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản trao biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC cho bà H nhưng bà H không nhận, theo biên bản ngày 23/5/2018.

Ngày 29/5/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H. Sau khi ban hành Quyết định xử phạt, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản trao Quyết định số 25 ngày 29/5/2018 cho bà H nhưng bà H không nhận nên đã lập biên bản niêm yết vào ngày 30/5/2018.

Ngày 04/5/2021, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Phạm Thị H, diện tích lấn chiếm là 34,4m^2. Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản trao biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC cho bà H nhưng bà H không nhận, theo biên bản ngày 04/5/2021.

Ngày 10/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H. Sau khi ban hành Quyết định xử phạt, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản trao Quyết định số 12 ngày 10/5/2021 cho bà H nhưng bà H không nhận, theo biên bản vào ngày 11/5/2018.

Ngày 04/5/2021, Ủy ban nhân dân xã L B tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về đất đai đối với bà H lấn chiếm diện tích là 44,3m^2. Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản trao biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC cho bà H nhưng bà H không nhận, theo biên bản ngày 11/5/2021.

Ngày 10/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị H. Sau khi ban hành Quyết định, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản trao Quyết định số 13 ngày 10/5/2021 cho bà H nhưng bà H không nhận, theo biên bản vào ngày 11/5/2021.

Sau nhiều lần vận động bà Phạm Thị H tự nguyện chấp hành hành các Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018, Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021, Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện H nhưng bà H vẫn không chấp hành.

Ngày 25/7/2022, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị H theo nội dung Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018, Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021 và Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021.

Ngày 29/8/2022, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Thông báo số 177/TB-UBND về tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế. Ngày 30/8/2022 tiến hành thủ tục giao và niêm yết Thông báo số 77 cho bà H.

Ngày 06/9/2022, tiếp tục vận động bà H thực hiện quyết định cưỡng chế. Nhưng bà H không thực hiện, đến ngày 14/9/2022 tiến hành cưỡng chế theo quy định. Về trình tự thủ tục thực hiện việc cưỡng chế, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về thời hiệu: Vi phạm từ ngày 14/5/2018 đến 23/5/2018 lập biên bản vi phạm là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Vi phạm từ ngày 18/5/2020 đến 04/5/2021 lập biên bản vi phạm là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 04/5/2021, bà H tiếp tục vi phạm, lập biên bản vi phạm là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Về thời hạn: Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được tống đạt và niêm yết đúng theo quy định tại các Điều 58, 66, 67, 68, 70, 73, 74, 86, 88 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Điều 28, 70, 85, 86, 87, 88 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020.

Về trình tự thủ tục đối với việc xử phạt vi phạm hành chính, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại các Điều 58, 66, 67, 68, 70, 73, 74, 86, 88 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Về trình tự thủ tục đối với việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng theo quy định tại Điều 28, 70, 85, 86, 87, 88 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020.

[2.2.3] Xét nội dung quyết định bị kiện:

Bà H đã có hành vi lấn chiến đất công đã bị Ủy ban nhân dân xã L B lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà H ngày 23/5/2018, diện tích lấn chiếm là 30m^2. Ngày 29/5/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phạm Thị H.

Ngày 04/5/2021, Ủy ban nhân dân xã L lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà H, do tiếp tục có hành vi lấn chếm diện tích đất là 34,4m^2. Ngày 10/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H.

Bà H đã bị xử phạt 02 lần nhưng đến ngày 04/5/2021, bà H tiếp tục có hành vi lấn chiếm đất nên Ủy ban nhân dân xã L B tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về đất đai đối với bà H vi phạm lấn chiếm diện tích đất là 44,3m^2. Ngày 10/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H.

Bà H nhiều lần lấn chiếm đất công, bị xử phạt, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và đã được chính quyền địa phương vận động bà H tự nguyện chấp hành hành các Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 29/5/2018, Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 10/5/2021, Quyết định số 13/QĐ-KPHQ ngày 10/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện H nhưng bà H vẫn không chấp hành.

Ngày 25/7/2022, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 13/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà H là đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cho rằng bà đã nhận chuyển nhượng đất từ bà N, có lập giấy tay và có quá trình sử dụng đất nên khi thu hồi đất phải có phương án bồi thường mới đúng quy định. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bà H có sử dụng đất nhưng bà H không thực hiện quyền và nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, đồng thời bà H cũng không cung cấp được giấy tờ chuyển nhượng đất, giấy tờ sử dụng đất hợp pháp của bà N trước khi chuyển nhượng cho bà nên lời trình bày của bà H về nguồn gốc đất là không có căn cứ để chấp nhận.

Mặt khác, ông Phạm Văn T2 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L xác định đã có xem xét chừa 01 nền nhà ở khu dân cư để cho bà H di dời có chỗ ở, có vị trí rõ ràng nhưng do bà H thiếu hợp tác với chính quyền địa phương nên vụ việc mới kéo dài, chậm bàn giao đất nên chưa thực hiện được việc nhận nền tái định cư ổn định cuộc sống.

Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H yêu cầu hủy đối với Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện bà Phạm Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2023/HC-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 13/QĐ-CCXP ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện H về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Buộc bà Phạm Thị H phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0014232 ngày 08/9/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Văn Mười

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự (4);
- Lưu HS (2), VP(5) (16B). (LTTT).